TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 4 tháng 01 năm 2020

ĐIỂM THI

PHẦN I.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 8, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Phạm Hoàng Anh	1	66	7.5	*Bảy rưỡi*	
2	Trần Thanh Công	2	64	7.0	*Bảy*	
3	Lý Thị Kim Cúc	3	52	7.0	*Bảy*	
4	Đào Thị Cúc	4	49	7.5	*Bảy rưỡi*	
5	Hà Thị Kim Dung	5	33	7.5	*Bảy rưỡi*	
6	Nguyễn Phi Dũng	6	59	7.0	*Bảy*	
7	Đặng Thị Duyên	7	02	8.0	*Tám*	
8	Đoàn Xuân Đăng	8	44	7.5	*Bảy rưỡi*	
9	Nguyễn Thị Thu Hà	9	17	7.5	*Bảy rưỡi*	
10	Dương Thị Hải Hà	10	15	7.0	*Bảy*	
11	Hoàng Thị Hà	11	21	7.0	*Bảy*	
12	Nguyễn Thị Hà	12	22	7.0	*Bảy*	
13	Vũ Thị Thu Hằng	13	55	7.5	*Bảy rưỡi*	
14	Đoàn Thị Hằng	14	63	7.5	*Bảy rưỡi*	
15	Nguyễn Thị Lệ Hằng	15	37	7.5	*Bảy rưỡi*	
16	Hoàng Thị Hiền	16	56	8.0	*Tám*	
17	Nguyễn Bá Hợi	17	38	7.5	*Bảy rưỡi*	
18	Nguyễn Thị Huê	18	24	7.0	*Bảy*	
19	Nguyễn Thị Huệ	19	20	7.5	*Bảy rưỡi*	
20	Nguyễn Quốc Hưng	20	60	7.0	*Bảy*	
21	Mai Thanh Hương	21	29	7.5	*Bảy rưỡi*	
22	Nguyễn Thị Thu Hương	22	03	7.5	*Bảy rưỡi*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Thị Hương	23	30	7.0	*Bảy*	
24	Nguyễn Thị Thư Hương	24	62	7.5	*Bảy rưỡi*	
25	Hoàng Thị Thanh Hương	25	51	7.5	*Bảy rưỡi*	
26	Nguyễn Văn Huyên	26	43	7.0	*Bảy*	
27	Trần Thị Huyền	27	28	7.5	*Bảy rưỡi*	
28	Trần Thị Hương Lan	28	53	7.0	*Bảy*	
29	Mông Chí Len	29	35	7.5	*Bảy rưỡi*	
30	Mạc Thùy Liên	30	06	8.0	*Tám*	
31	Hoàng Thị Mai	31	32	7.0	*Bảy*	
32	Nguyễn Thị Mai	32	04	8.0	*Tám*	
33	Hoàng Thị Phương Mai	33	12	7.5	*Bảy rưỡi*	
34	Đỗ Thị Mai	34	19	7.0	*Bảy*	
35	Khổng Văn Mạnh	35	58	7.5	*Bảy rưỡi*	
36	Nguyễn Ngọc Minh	36	61	7.5	*Bảy rưỡi*	
37	Hoàng Thị Minh	37	36	7.5	*Bảy rưỡi*	
38	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	38	11	7.5	*Bảy rưỡi*	
39	Nguyễn Thị Kim Ngân	39	45	7.5	*Bảy rưỡi*	
40	Hoàng Thị Tuyết Nhung	40	39	7.0	*Bảy*	
41	Phạm Thị Kim Oanh	41	65	7.5	*Bảy rưỡi*	
42	Phùng Thị Quyên	42	34	8.0	*Tám*	
43	Ma Tiến Quyền	43	09	7.0	*Bảy*	
44	Nguyễn Thị Như Quỳnh	44	13	7.5	*Bảy rưỡi*	
45	Nguyễn Văn Quỳnh	45	40	7.0	*Bảy*	
46	Ma Thị Tế	46	31	7.0	*Bảy*	
47	Nguyễn Trung Thành	47	47	7.0	*Bảy*	
48	Nguyễn Thị Kim Thoa	48	46	7.5	*Bảy rưỡi*	
49	Ma Thị Thoa	49	26	7.5	*Bảy rưỡi*	
50	Nguyễn Thị Thu	50	08	7.0	*Bảy*	
51	Nguyễn Thị Thanh Thủy	51	10	7.0	*Bảy*	
52	Nguyễn Trung Tiến	52	54	7.0	*Bảy*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Trần Thanh Toàn	53	48	7.0	*Bảy*	
54	Nguyễn Thị Huyền Trang	54	05	7.5	*Bảy rưỡi*	
55	Nguyễn Thị Thu Trang	55	07	7.5	*Bảy rưỡi*	
56	Dương Thị Thu Trang	56	67	7.5	*Bảy rưỡi*	
57	Nguyễn Thị Truyền	57	25	7.5	*Bảy rưỡi*	
58	An Thị Thanh Tú	58	41	7.5	*Bảy rưỡi*	
59	Đào Thanh Tùng	59	42	7.5	*Bảy rưỡi*	
60	Hầu Thị Tuyết	60	27	7.5	*Bảy rưỡi*	
61	Phạm Thị Vân	61	01	7.5	*Bảy rưỡi*	
62	Nguyễn Thị Vân	62	23	7.0	*Bảy*	
63	Nguyễn Thị Bằng Vân	63	18	7.5	*Bảy rưỡi*	
64	Lê Công Vĩ	64	50	7.0	*Bảy*	
65	Nguyễn Anh Vũ	65	57	7.5	*Bảy rưỡi*	
66	Hoàng Thị Hải Yến	66	16	8.0	*Tám*	
67	Phạm Thị Hải Yến	67	14	7.5	*Bảy rưỡi*	

PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phúc Ái

KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA

Vũ Mạnh Hà

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Phạm Minh Chuyên